

t

DSHS KHOI 10 NH 2026-2027 (GUI LEN WEB)

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ q	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T K g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
3	1	10A11	100001	0011000110	1	CAO THIÊN MỸ AN	Nữ		04/06/2011	0011000110	19.75	4	3	2	
6	1	10A5	050003	0011000053	2	LÊ NGUYỄN HOÀI AN	Nữ		05/07/2011	0011000053	15.25	4	2	3	
1	1	10A3	060003	0011000013	1	NGUYỄN KHÁNH AN	Nữ		23/07/2011	0011000013	17.75	1	4	3	
4	1	10A2	050005	0011000110	1	NGUYỄN MAI TÂM AN	Nữ		11/09/2011	0011000110	16.50	1	2	4	
2	1	10A9	060004	0011000014	1	PHẠM ĐỨC HÒA AN	Nam		27/02/2011	0011000014	13.50	4	1	2	
5	2	10A9	060005	0011000015	2	VY BẢO AN	Nam		19/05/2011	0011000015	11.75	4	2	1	
581	2	10A3	100015	0011000015		ĐỖ HOÀI ANH	Nữ		22/08/2011	0011000015	21.00	1	4	2	
8	1	10A13	060007	0011000013	1	ĐỖ THỊ QUỲNH ANH	Nữ		30/07/2011	0011000013	18.25	4	3	1	
14	3	10A3	050009	0011000013	2	DƯƠNG PHƯỚC ANH	Nam		21/11/2011	0011000013	15.5	1	4	3	
7	1	10A12	060006	0011000012	1	DƯƠNG THỊ HOÀNG ANH	Nữ		04/06/2011	0011000012	18.25	4	2	3	
9	1	10A6	060009	0011000017	1	LÊ NGUYỄN KIM ANH	Nữ		14/10/2011	0011000017	15.00	2	3	4	
12	2	10A5	060010	0011000010	2	LƯƠNG QUỐC ANH	Nam		10/05/2011	0011000010	11.25	2	4	3	
10	4	10A3	060012	0011000010	1	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ		04/07/2011	0011000010	15.00	1	3	2	
11	1	10A10	100032	0011000010	1	VÕ QUỲNH ANH	Nữ		06/04/2011	0011000010	16.75	4	2	3	
15	3	10A5	060014	0011000010	1	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ		05/07/2011	0011000010	17.25	4	2	1	
16	3	10A9	060016	0011000011	1	TRẦN NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ		11/03/2011	0011000011	17.25	4	1	3	
17	1	10A7	060017	0011000018	1	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	Nữ		05/05/2011	0011000018	13.50	2	3	4	
18	2	10A12	060019	0011000017	1	TRƯƠNG THỊ HẢI ÂU	Nữ		04/01/2011	0011000017	13.00	4	2	3	
20	1	10A1	060023	0011000018	1	BẠCH GIA BẢO	Nam		11/05/2011	0011000018	16.25	1	2	4	
19	5	10A3	060027	0011000019	1	NGUYỄN ĐẶNG GIA BẢO	Nam		26/10/2011	0011000019	17.25	1	3	4	
21	1	10A4	060028	0011000017	1	NGUYỄN GIA BẢO	Nam		15/11/2011	0011000017	14.75	1	3	4	
24	2	10A4	100048	0011000017	1	PHẠM THIÊN BẢO	Nam		14/02/2011	0011000017	20.00	1	4	3	
22	4	10A5	060035	0011000016	1	TRẦN QUỐC BẢO	Nam		19/08/2011	0011000016	12.50	4	2	3	
23	1	10A8	060036	0011000012	1	VÕ GIA BẢO	Nam		22/06/2011	0011000012	12.25	2	3	4	
25	4	10A9	060038	0011000010	1	NGUYỄN BẠCH NGỌC BÍCH	Nữ		06/09/2011	0011000010	12.25	4	2	3	
26	2	10A10	060040	0011000010	1	NGUYỄN THÁI BÌNH	Nam		20/01/2011	0011000010	15.25	4	2	3	
27	2	10A7	060041	0011000014	1	NGUYỄN VĂN BÌNH	Nam		20/01/2011	0011000014	14.50	4	2	3	
28	3	10A12	060042	0011000011	1	NGUYỄN VŨ AN BÌNH	Nam		27/12/2011	0011000011	14.25	4	2	3	
29	2	10A11	100053	0011000017	1	TRƯƠNG QUANG THÁI BÌNH	Nam		16/12/2011	0011000017	18.50	4	2	1	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	ĩ ề n	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
30	2	10A6	060044	06000079	1	TRẦN HUYỀN CHÂN	Nữ	K	24/09/2011	11.75	1	13.75	2	4	3	
31	3	10A7	060045	06000076	1	DƯƠNG THỊ BẢO CHÂU	Nữ	K	21/06/2011	14.50		14.50	4	2	3	
32	3	10A11	060046	06000074	1	LÊ HUỖNH BẢO CHÂU	Nữ	K	05/03/2011	13.25		13.25	4	1	2	
34	4	10A7	060047	06000069	1	LÊ THỊ KIỀU CHÂU	Nữ	K	31/08/2011	12.00		12.00	2	4	3	
35	3	10A4	100065	06000064	1	NGUYỄN BẢO CHÂU	Nữ	K	16/09/2011	20.00		20.00	1	4	3	
38	5	10A7	050052	06000068	1	NGUYỄN HOÀNG BẢO CHÂU	Nữ	K	15/10/2011	16.50		16.50	2	4	3	
39	6	10A7	060050	06000069	2	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	Nữ	K	23/07/2011	11.75	7 3 3	11.75	2	4	3	
33	5	10A9	060052	06000076	1	PHẠM BẢO CHÂU	Nam	K	16/07/2011	12.50		12.50	4	1	3	
40	3	10A10	110063	06000062	2	PHAN LÊ BẢO CHÂU	Nữ	K	19/08/2011	14.75	6 4 5	14.75	4	2	3	
36	2	10A1	100070	06000076	1	PHAN QUỲNH BẢO CHÂU	Nữ	K	18/11/2011	18.75		18.75	1	4	2	
37	4	10A4	100074	06000068	1	VÕ PHẠM GIA CHÂU	Nữ	K	05/08/2011	18.50		18.50	1	2	4	
41	7	10A7	100075	06000075	1	ĐẶNG QUỲNH CHI	Nữ	K	08/12/2011	18.25		18.25	4	2	3	
42	4	10A11	060053	06000068	1	NGUYỄN VĂN ANH CHỈ	Nam	K	10/03/2011	15.25		15.25	4	1	3	
43	5	10A4	060055	06000064	1	ĐỖ VĂN CHIẾN	Nam	K	29/10/2011	12.75		12.75	1	4	2	
44	3	10A6	060056	06000068	1	HUỖNH QUANG CHUNG	Nam	K	21/11/2011	12.50		12.50	2	4	3	
45	2	10A2	060058	06000075	1	NGUYỄN TRUNG CƯỜNG	Nam	K	14/09/2011	15.00		15.00	1	3	2	
58	6	10A4	060060	06000064	1	HUỖNH THỊ NGỌC DIỆP	Nữ	K	10/11/2011	13.00		13.00	1	4	2	
66	4	10A6	060063	06000067	1	NGÔ THỊ MỸ DUNG	Nữ	K	28/02/2011	12.50		12.50	2	3	4	
67	5	10A5	050073	06000064	1	NGUYỄN THỊ THANH DUNG	Nữ	K	16/12/2011	17.50		17.50	4	2	3	xong
65	4	10A12	060064	06000064	1	NGUYỄN THỦY DUNG	Nữ	K	18/05/2011	14.50		14.50	4	2	3	
68	7	10A4	060067	06000063	1	NGUYỄN TÂN DŨNG	Nam	K	19/11/2011	15.50		15.50	1	4	3	
69	6	10A9	060091	06000075	1	LÊ THUY DƯƠNG	Nữ	K	16/06/2011	18.50		18.50	4	1	2	
70	5	10A6	060093	06000076	1	PHẠM TRẦN ÁNH DƯƠNG	Nữ	K	10/01/2011	15.50		15.50	2	4	3	KO ĐIỆN ĐC
73	4	10A10	060069	06000076	1	HỒ NHẬT DUY	Nam	K	22/10/2011	12.50		12.50	4	1	2	
74	3	10A1	060072	06000076	1	NGUYỄN NHẬT DUY	Nam	K	10/10/2011	12.00		12.00	1	3	2	xong
71	2	10A13	060073	06000068	1	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	Nam	K	03/10/2011	14.75		14.75	3	4	2	
72	5	10A11	060074	06000067	1	NGUYỄN THANH DUY	Nam	K	19/09/2011	13.75		13.75	4	1	2	
75	6	10A11	100097	06000067	1	TRẦN BÁ DUY	Nam	H	22/04/2011	17.00	1	17.00	4	2	3	xong
82	4	10A1	050079	06000076	2	BUI TRẦN KIM DUYỀN	Nữ	K	21/09/2011	15.75	5 6 5	15.75	1	4	3	
77	6	10A6	060078	06000064	1	ĐỖ THỊ HƯƠNG DUYỀN	Nữ	K	10/05/2011	14.00		14.00	2	4	1	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
81	7	10A6	100103	001100076	1	NGUYỄN LÊ KỲ DUYỀN	Nữ	K	01/05/2011	## ## ##	18.00	2	3	4	
80	7	10A9	060084	001100082	1	NGUYỄN THỊ KHÁNH DUYỀN	Nữ	K	02/09/2011	## ## ##	12.75	4	2	1	
76	8	10A4	060085	001100084	1	NGUYỄN THỊ MỸ DUYỀN	Nữ	K	17/06/2010	## ## ##	15.75	1	4	3	
78	5	10A12	060089	001100120	1	PHÙNG THỊ MINH DUYỀN	Nữ	K	21/03/2011	## ## ##	13.25	4	3	2	
79	6	10A5	060090	001100076	1	TÔN NỮ KIỀU DUYỀN	Nữ	K	22/06/2011	## ## ##	13.25	2	4	1	x
83	6	10A12	050082	001100070	2	TRẦN MỸ KIỀU DUYỀN	Nữ	K	13/01/2011	6 4 5	14.75	4	2	1	
46	5	10A1	100116	001100040	1	DƯƠNG NGỌC ĐẠI	Nam	K	29/08/2011	## ## ##	20.25	1	4	3	nt
47	6	10A1	110122	001100170	2	NGUYỄN NGỌC KHÁNH ĐẠI	Nam	K	08/05/2011	7 6 3	14.75	1	4	3	nt
48	3	10A2	050090	001100194	1	HUỖNH THẾ ĐAN	Nam	K	18/06/2011	## ## ##	17.00	1	4	2	
49	3	10A13	050091	001100040	1	NGUYỄN PHAN LƯU ĐAN	Nữ	K	24/10/2011	## ## ##	16.00	4	2	3	
54	7	10A5	060100	001100140	1	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	Nam	K	15/09/2011	## ## ## 1	12.25	4	2	3	
53	5	10A10	060101	001100076	1	ĐẶNG THÀNH ĐẠT	Nam	K	11/01/2011	## ## ##	13.00	4	2	1	
55	7	10A11	060102	001100140	1	ĐINH THÀNH ĐẠT	Nam	K	16/04/2011	## ## ##	12.25	4	1	2	
50	6	10A3	060103	001100120	1	ĐỖ HUỖNH MINH ĐẠT	Nam	K	17/12/2011	## ## ##	15.00	1	4	2	
57	8	10A9	050095	001100076	1	ĐỖ QUỐC ĐẠT	Nam	K	08/08/2011	## ## ##	17.25	4	1	2	
51	4	10A13	060105	001100170	1	NGUYỄN PHẠM MINH ĐẠT	Nam	K	01/06/2011	## ## ##	14.00	4	1	2	
56	7	10A1	050097	001100076	1	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	Nam	K	27/04/2011	## ## ##	17.50	1	4	3	
52	8	10A5	060109	001100076	1	VÕ THÀNH ĐẠT	Nam	K	16/10/2011	## ## ##	14.00	3	2	4	xong
59	7	10A3	060111	001100040	2	NGUYỄN SĨ ĐÌNH	Nam	K	19/10/2011	5 4 3	11.5	1	4	3	
60	8	10A3	050103	001100170	1	ĐÀO ĐÔNG THỊ ĐÌNH	Nữ	K	26/04/2011	## ## ##	16.50	1	2	4	xong
61	8	10A11	050104	001100120	2	BÙI NGUYỄN QUỲNH ĐOAN	Nữ	K	19/02/2011	5 5 5	14.75	4	1	3	
62	7	10A12	060115	001100076	1	LÊ NGỌC MINH ĐỨC	Nam	K	04/09/2011	## ## ##	18.50	4	2	1	
63	8	10A1	050107	001100076	1	PHAN VĂN TÀI ĐỨC	Nam	K	20/10/2011	## ## ##	16.75	1	3	4	
64	4	10A2	090191	001100040	1	TRƯƠNG QUANG ĐỨC	Nam	K	26/03/2011	## ## ##	17.50	1	4	2	
86	8	10A12	100146	001100040	1	HỒ HÀ GIANG	Nữ	K	26/11/2011	## ## ##	17.75	4	2	3	
85	2	10A8	060117	001100076	1	LÊ ĐỖ QUỲNH GIANG	Nữ	K	16/07/2011	## ## ##	13.50	4	2	3	
90	9	10A12	050113	001100170	2	NGÔ THANH GIANG	Nam	K	08/02/2011	6 6 5	15.75	4	2	3	
89	8	10A7	060119	001100076	2	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	Nữ	K	29/06/2011	8 1 3	11.25	2	3	4	
84	9	10A9	060120	001100040	1	PHẠM BUI CHÂU GIANG	Nữ	K	04/10/2011	## ## ##	14.00	4	1	3	
87	6	10A10	050118	001100040	1	PHẠM HÀ GIANG	Nam	K	02/08/2011	## ## ##	17.25	4	1	2	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ	Ngày sinh	Điểm các môn thi đ N T T g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
88	7	10A10	050120	C C	1	PHẠM THỊ TRÀ GIANG	Nữ	K	06/11/2011	# # #	16.50	4	3	1	nt
91	9	10A1	050121	C C	2	TÔ HƯƠNG GIANG	Nữ	K	19/09/2011	7 5 3	14.75	1	4	3	
92	9	10A7	060121	C C	1	NGUYỄN NỮ NGỌC GIÀU	Nữ	K	27/06/2011	# # #	12.25	4	2	3	
94	8	10A6	060125	C C	1	ĐỖ THỊ THANH HÀ	Nữ	K	06/05/2011	# # #	15.25	2	4	1	
93	9	10A11	060123	C C	1	DƯƠNG QUẢNG HÀ	Nam	K	29/10/2011	# # #	15.50	4	3	2	
97	10	10A7	110158	C C	2	NGUYỄN CAO HẢI HÀ	Nữ	K	27/08/2011	6 5 5	15	2	3	4	xong
96	3	10A8	100158	C C	1	NGUYỄN KHÁNH HÀ	Nữ	K	15/12/2011	# # #	20.00	2	3	4	
95	9	10A6	060128	C C	1	TRƯỜNG QUANG HÀ	Nam	K	31/08/2011	# # #	12.25	2	4	1	
99	11	10A7	060131	C C	2	HUỖNH MINH TRUNG HẢI	Nam	K	15/09/2011	6 3 3	11.5	2	4	3	
98	10	10A12	060133	C C	1	PHAN ĐĂNG THANH HẢI	Nam	K	09/03/2011	# # #	15.25	4	3	1	xong
103	10	10A9	100171	C C	1	BUI HOÀNG GIA HÂN	Nữ	K	22/04/2011	# # #	19.00	4	3	1	
105	10	10A11	050143	C C	1	CAO NGỌC GIA HÂN	Nữ	K	29/11/2011	# # #	16.75	4	1	3	
106	10	10A6	090249	C C	1	ĐẶNG TRẦN GIA HÂN	Nữ	K	05/09/2011	# # #	17.00	2	3	4	nt
101	4	10A8	060144	C C	1	HUỖNH NGỌC GIA HÂN	Nữ	K	02/11/2011	# # #	12.75	2	1	4	
108	11	10A9	060148	C C	2	NGUYỄN GIA HÂN	Nam	K	03/06/2011	5 4 3	11.25	4	2	3	
100	12	10A9	060149	C C	1	NGUYỄN HUỖNH BẢO HÂN	Nữ	K	13/07/2011	# # #	16.25	4	1	3	
104	9	10A4	050145	C C	1	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	K	18/07/2011	# # #	17.25	1	3	2	nt
102	12	10A7	060151	C C	1	NGUYỄN TRẦN GIA HÂN	Nữ	K	20/12/2011	# # #	12.50	2	4	1	
107	11	10A11	060153	C C	2	TRẦN THỊ MỸ HÂN	Nữ	K	09/05/2011	6 2 3	11.5	4	1	2	xong
109	11	10A12	060142	C C	1	TRỊNH THỊ THÚY HĂNG	Nữ	K	28/07/2011	# # #	12.50	4	2	1	
111	12	10A11	050134	C C	2	LÊ KIỀU MỸ HẠNH	Nữ	K	05/04/2011	6 5 5	15.75	4	1	3	
110	10	10A1	060136	C C	1	NGUYỄN LÊ THỊ MINH HẠNH	Nữ	K	04/07/2011	# # #	15.25	1	4	2	
112	12	10A12	050135	C C	2	PHẠM THỊ MỸ HẠNH	Nữ	K	10/05/2011	7 5 4	15.5	4	1	2	
114	13	10A7	060138	C C	1	TRẦN NGUYỄN NHẬT HẢO	Nam	K	20/04/2011	# # #	12.25	4	2	1	
113	11	10A6	060139	C C	1	TRƯỜNG GIA HẢO	Nam	K	24/10/2011	# # #	14.00	2	4	3	
115	5	10A2	060140	C C	1	TU THỊ ÁNH HẢO	Nữ	K	28/01/2011	# # #	15.75	3	1	2	đã xong
118	11	10A1	050157	C C	1	HUỖNH THỊ KIM HIỀN	Nữ	K	23/04/2011	# # #	17.25	1	4	3	
117	5	10A13	100186	C C	1	HUỖNH THỊ THU HIỀN	Nữ	K	18/08/2011	# # #	20.75	4	2	1	
120	13	10A9	050159	C C	1	NGUYỄN NHƯ HIỀN	Nữ	K	12/10/2011	# # #	16.00	4	1	3	
116	6	10A2	060156	C C	1	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	Nữ	K	27/12/2011	# # #	15.50	1	3	4	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ q	Ngày sinh	Điểm các môn thi đ N T T g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
119	13	10A12	050160	051100040	1	THỐI THỊ THANH HIỀN	Nữ	K	03/11/2011	##	16.75	4	2	1	
121	14	10A12	060159	061100062	1	LƯƠNG ĐỨC HIỆP	Nam	K	19/08/2011	##	13.25	4	1	2	
122	7	10A2	060161	061100048	2	VÕ PHẠM QUỐC HIỆP	Nam	K	12/09/2011	552	11.75	1	4	3	
125	9	10A5	100189	051100070	1	ĐẶNG NGUYỄN THANH HIỆU	Nữ	K	13/03/2011	##	20.00	2	4	3	
126	5	10A8	060162	061100062	2	ĐỖ THỊ HIỆU	Nữ	K	05/03/2011	641	11.25	2	4	3	
124	12	10A1	060163	061100076	1	NGUYỄN MINH HIỆU	Nam	K	01/01/2011	##	12.75	1	4	3	
123	13	10A1	060164	061100076	1	TRẦN QUANG HIỆU	Nam	K	27/11/2011	##	14.25	1	2	4	
128	10	10A5	060166	061100062	1	ĐỖ ĐẠT QUỐC HIỆU	Nam	K	25/11/2011	##	12.00	3	2	1	
127	8	10A2	060168	061100048	1	VƯƠNG TRUNG HIỆU	Nam	K	23/03/2011	##	14.25	1	4	3	
129	11	10A5	060169	061100069	2	BUI THỊ THÚY HOA	Nữ	K	12/06/2011	434	11.25	2	4	3	
130	9	10A3	050169	051100027	2	LÊ HỒ QUỲNH HOA	Nữ	K	04/01/2011	557	15.75	1	4	2	
131	9	10A2	060170	061100076	1	BUI VĂN HIỀN HOA	Nam	K	02/05/2011	##	13.75	1	3	4	
132	14	10A9	060171	061100122	2	NGUYỄN THỊ HIỀN HÒA	Nữ	K	23/07/2011	831	11.75	4	1	2	
135	10	10A4	060173	061100062	1	ĐỖ MINH HOÀNG	Nam	K	06/02/2011	##	12.25	1	3	4	
133	10	10A2	060174	061100067	1	ĐỖ VIỆT HOÀNG	Nam	K	14/09/2011	##	16.00	1	2	4	
134	11	10A4	060172	061100062	1	DƯƠNG THIÊN HOÀNG	Nam	K	16/07/2011	##	13.50	1	2	3	xong
136	12	10A6	060176	061100047	1	NGUYỄN MINH HOÀNG	Nam	K	09/09/2011	##	12.00	2	4	3	
137	14	10A1	100205	061100076	1	TRƯỜNG QUANG HOÀNG	Nam	K	09/09/2011	##	18.50	1	2	4	
138	10	10A3	100207	061100062	2	BUI NGUYỄN THU HỒNG	Nữ	K	27/03/2011	735	15.5	1	2	3	đã nt
139	12	10A4	060180	061100126	1	HỒ MINH HÙNG	Nam	K	28/10/2011	##	15.25	1	4	2	
140	15	10A12	060182	061100062	1	VƯƠNG VŨ HÙNG	Nam	K	22/06/2011	##	12.25	4	1	3	
141	13	10A6	060200	061100136	1	ĐỖ BÁ DUY HÙNG	Nam	K	07/07/2011	##	15.50	4	2	3	
142	6	10A8	060201	061100062	1	LÊ GIA HÙNG	Nam	K	29/11/2011	##	15.25	2	4	1	
143	15	10A9	100245	061100069	1	NGUYỄN NGỌC GIA HÙNG	Nam	K	28/09/2011	##	18.25	4	2	1	đã xong
145	13	10A11	050218	061100027	1	NGUYỄN QUỐC GIA HÙNG	Nam	K	07/12/2011	##	16.50	4	3	1	
144	11	10A3	050220	061100069	1	PHẠM NGUYỄN HÙNG	Nam	K	14/10/2011	##	17.50	1	2	4	
146	8	10A10	050222	061100073	1	HUỲNH LÊ THIÊN HƯƠNG	Nữ	K	05/04/2011	##	16.00	4	1	3	
147	9	10A10	060204	061100067	2	PHẠM HOÀI HƯƠNG	Nữ	K	20/02/2011	633	11.75	4	1	2	
158	14	10A6	060184	061100076	2	ĐẶNG ANH HUY	Nam	K	27/09/2011	633	11.25	2	4	3	
150	6	10A13	060185	061100076	1	ĐỖ NGUYỄN MINH HUY	Nam	K	02/07/2011	##	14.25	4	2	1	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đ u đ ợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ q	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
152	7	10A8	060188	060188	1	LÊ NGỌC HUY	Nam	K	28/05/2011	##	12.25	4	2	3	
156	14	10A7	050188	050188	1	LÊ TRẦN HUY	Nam	K	10/06/2011	6.50 5.00 4.75	16.25	2	1	4	
151	12	10A3	060189	060189	1	LƯU HUỖNH GIA HUY	Nam	K	01/06/2011	##	13.00	1	4	3	
155	13	10A4	050189	050189	1	NGUYỄN LÂM GIA HUY	Nam	K	09/08/2011	##	17.50	1	4	2	
154	13	10A3	100218	100218	1	NGUYỄN NGỌC HUY	Nam	K	01/12/2011	##	17.00	1	3	4	
153	14	10A11	060192	060192	1	NGUYỄN NHẬT HUY	Nam	K	31/12/2011	##	12.00	3	4	2	
159	15	10A7	050194	050194	2	NGUYỄN TÂN HUY	Nam	K	12/05/2011	7 4 5	15.5	2	4	1	
157	11	10A2	050197	050197	1	PHẠM DUY HUY	Nam	K	03/07/2011	5.50 6.50 4.25	16.25	1	3	2	
149	7	10A13	060193	060193	1	PHẠM NGUYỄN HUY	Nam	K	02/11/2011	##	15.25	4	2	3	
160	16	10A9	050202	050202	2	TRẦN GIA HUY	Nam	K	25/07/2011	7 5 3	14.75	4	1	2	
148	16	10A12	060195	060195	1	VÕ QUỐC HUY	Nam	K	07/10/2011	##	15.50	4	2	1	
161	15	10A1	100233	100233	1	HỒ THỊ THANH HUYỀN	Nữ	K	23/03/2011	##	20.00	1	4	3	đã gửi tn
162	8	10A8	060211	060211	1	ĐỖ TRỌNG KHA	Nam	K	21/11/2011	##	14.75	2	4	3	
163	9	10A8	060212	060212	1	PHẠM HOÀNG DUY KHA	Nam	K	09/08/2011	##	13.75	2	1	4	gửi tn
166	16	10A1	050233	050233	1	BẠCH THÁI KHANG	Nam	K	20/12/2011	##	17.50	1	4	3	
167	12	10A2	050236	050236	1	ĐỖ ĐÌNH KHANG	Nam	K	03/03/2011	##	17.50	1	4	2	
164	12	10A5	060215	060215	1	MAI TÂN KHANG	Nam	K	21/02/2011	##	14.75	2	1	4	
165	17	10A12	100264	100264	1	NGUYỄN VINH KHANG	Nam	K	14/11/2011	##	16.50	4	1	2	đã xong
168	17	10A1	060218	060218	2	TRƯƠNG NAM KHANG	Nam	K	25/11/2011	6 3 3	11.25	1	3	2	
172	17	10A9	110294	110294	2	HUỖNH BẢO KHÁNH	Nam	K	02/05/2011	7 4 4	15	4	2	1	xong
169	14	10A4	060220	060220	1	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	Nam	K	11/11/2011	##	17.00	1	4	2	
170	18	10A12	100282	100282	1	PHẠM NHẬT KHÁNH	Nam	K	07/11/2011	##	20.75	4	2	3	đã xong
171	10	10A8	050247	050247	1	TRẦN NHƯ KHÁNH	Nữ	K	15/04/2011	##	16.50	2	4	3	
179	18	10A9	060221	060221	1	BẠCH ĐĂNG KHOA	Nam	K	18/02/2011	##	14.00	4	2	1	
176	14	10A3	060222	060222	1	BUI LÊ ĐĂNG KHOA	Nam	K	14/06/2011	##	16.25	1	2	4	
182	8	10A13	100289	100289	1	ĐẶNG DUY KHOA	Nam	K	28/09/2011	##	18.50	4	2	3	xong
180	11	10A8	060223	060223	1	ĐÌNH NGUYỄN DUY KHOA	Nam	K	03/11/2011	##	13.25	2	3	4	xong
174	15	10A4	060224	060224	1	HÀ ANH KHOA	Nam	K	07/06/2011	##	19.00	1	4	2	
178	19	10A9	060226	060226	1	LÊ PHẠM ANH KHOA	Nam	K	07/08/2011	##	14.25	4	2	1	
185	15	10A11	100294	100294	1	LƯƠNG VĂN KHOA	Nam	K	15/08/2011	##	17.50	4	2	3	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	ĩ ề n	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
186	18	10A1	090418	0011000110	1	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	K	19/09/2011	0000000000		19.00	1	4	3	
183	13	10A2	100298	0011000110	1	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	K	27/08/2011	0000000000		18.25	1	4	3	nt
184	9	10A13	100299	0011000110	1	NGUYỄN MINH KHOA	Nam	K	14/05/2011	0000000000		17.75	4	1	2	
188	15	10A3	050260	0011000110	2	NGUYỄN MINH KHOA	Nam	K	05/01/2011	8540000000		15.75	1	4	3	
181	10	10A10	100300	0011000110	1	NGUYỄN NGỌC DUY KHOA	Nam	K	09/01/2011	0000000000		20.50	4	2	3	xong
187	16	10A3	060230	0011000110	2	NGUYỄN TỪ ANH KHOA	Nam	K	05/10/2011	5520000000		11.75	1	4	3	
177	19	10A1	060231	0011000110	1	PHẠM ĐĂNG KHOA	Nam	K	23/11/2011	0000000000		15.25	1	3	4	
175	17	10A3	060234	0011000110	1	TRẦN ĐĂNG KHOA	Nam	K	13/10/2011	0000000000		16.50	1	2	4	
190	18	10A3	100312	0011000110	1	NGUYỄN THÀNH KHÔI	Nam	K	31/05/2011	0000000000		18.25	1	3	4	xong
191	12	10A8	060237	0011000110	2	TRẦN ĐĂNG KHÔI	Nam	K	22/01/2011	5340000000		11.5	2	4	1	xong
189	11	10A10	060238	0011000110	1	VÕ ANH KHÔI	Nam	K	12/06/2011	0000000000		16.00	4	1	3	nt
192	13	10A8	060240	0011000110	1	HOÀNG MINH KHUÊ	Nam	K	29/09/2011	0000000000		17.50	2	4	3	
195	14	10A2	060243	0011000110	1	HUỖNH ĐÌNH TRUNG KIÊN	Nam	K	17/07/2011	0000000000		18.50	1	4	3	
197	19	10A3	050274	0011000110	1	NGUYỄN ĐỖ TRUNG KIÊN	Nam	K	18/10/2011	0000000000		16.00	1	4	2	
193	16	10A4		0011000110	1	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Nam	K	17/08/2011	Quảng Ngãi			1	2	4	
198	12	10A10	060245	0011000110	2	TRẦN BẢO KIÊN	Nam	K	06/03/2011	5340000000		11.25	4	2	3	
194	15	10A2	060246	0011000110	1	TRẦN TRỌNG KIÊN	Nam	K	06/10/2011	0000000000		20.50	1	4	3	xong
196	16	10A7	060247	0011000110	1	VÕ TRUNG KIÊN	Nam	K	19/05/2011	0000000000		14.00	4	2	3	
202	13	10A10	110335	0011000110	2	ĐÌNH TUẤN KIẾT	Nam	K	11/10/2011	7350000000		15	4	1	3	
200	10	10A13	060248	0011000110	1	ĐỖ ANH KIẾT	Nam	K	12/11/2011	0000000000		12.25	4	2	1	nt
201	14	10A10	060252	0011000110	2	NGUYỄN CẨM TUẤN KIẾT	Nam	K	09/12/2011	6430000000		11.75	4	1	2	xong
203	20	10A1	050278	0011000110	2	NGUYỄN HOÀNG TUẤN KIẾT	Nam	K	09/05/2011	5730000000		15.5	1	4	3	nt
199	17	10A4	060253	0011000110	1	NGUYỄN TUẤN KIẾT	Nam	K	10/05/2011	0000000000		15.75	1	4	3	
206	17	10A7	060256	0011000110	1	NGUYỄN THỊ DIỄM KIỀU	Nữ	K	30/09/2011	0000000000		13.75	2	3	4	
207	14	10A8	060257	0011000110	1	NGUYỄN THỊ MỸ KIỀU	Nữ	K	02/08/2011	0000000000		12.50	2	4	3	
204	18	10A7	060258	0011000110	1	NGUYỄN TRẦN DIỄM KIỀU	Nữ	K	17/10/2011	0000000000		16.75	4	2	3	xong
205	18	10A4	060259	0011000110	1	VÕ NGỌC KIỀU	Nữ	K	12/12/2011	0000000000		15.00	1	4	3	
208	11	10A13	090484	0011000110	2	LƯƠNG GIANG LAM	Nữ	K	20/09/2011	6540000000		15.5	4	2	3	
209	12	10A13	060260	0011000110	1	NGUYỄN THỊ THU LAN	Nữ	K	19/07/2011	0000000000		14.75	4	2	3	
210	16	10A11	060261	0011000110	1	TRẦN BÍCH LAN	Nữ	K	17/06/2011	0000000000		14.25	4	3	2	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ	Ngày sinh	Điểm các môn thi NTT g o i	Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
211	20	10A3	060263	060263	1	NGUYỄN MINH LÀNH	Nam	K	03/05/2011	##	13.75	1	4	3	
216	15	10A6	060267	060267	2	DƯƠNG THUY LINH	Nữ	K	04/12/2010	453	11.25	2	3	4	xong
212	16	10A2	060268	060268	1	NGUYỄN DƯƠNG THẢO LINH	Nữ	K	28/06/2011	##	13.60	3	1	4	
213	13	10A5	060269	060269	1	NGUYỄN LÊ HOÀNG LINH	Nữ	K	26/06/2011	##	12.75	2	1	3	
215	19	10A4	050297	050297	1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	K	11/10/2011	##	16.50	1	4	2	
214	15	10A10	060270	060270	1	NGUYỄN THỊ THUY LINH	Nữ	K	20/02/2011	##	12.75	4	2	3	
217	13	10A13	060274	060274	1	HỒ KIỀU LOAN	Nữ	K	05/11/2011	##	13.00	4	2	3	
220	17	10A11	060279	060279	2	ĐINH THỊ THÚY LỘC	Nữ	K	30/10/2011	534	11.75	4	2	3	xong
219	14	10A5	050310	050310	1	NGUYỄN THỊ BẢO LỘC	Nữ	K	13/08/2011	##	16.50	2	1	3	
218	17	10A2	060281	060281	1	PHẠM TÂN LỘC	Nam	K	14/04/2011	##	16.75	1	4	3	
221	20	10A4	060282	060282	1	LÊ BUI MINH LỢI	Nam	K	23/03/2011	##	15.00	1	4	3	
224	18	10A11	050306	050306	1	PHẠM HÀ LONG	Nam	K	02/08/2011	##	16.00	4	1	2	
222	21	10A3	060278	060278	1	TRƯƠNG HOÀNG LONG	Nam	K	13/02/2011	##	13.25	1	4	3	
223	15	10A5	100353	100353	1	VÔ LÊ THĂNG LONG	Nam	K	04/03/2011	##	18.25	2	4	3	xong
225	19	10A12	060287	060287	1	NGUYỄN HỮU LỰC	Nam	K	11/07/2011	##	17.00	4	2	1	
226	22	10A3	060286	060286	1	NGUYỄN THỊ THẢO LUY	Nữ	K	03/01/2011	##	14.25	1	2	4	
228	21	10A1	060292	060292	1	NGUYỄN THỊ CẨM LY	Nữ	K	03/11/2011	##	13.50	1	4	3	
229	16	10A6	060291	060291	1	NGUYỄN THỊ CẨM LY	Nữ	K	18/09/2011	##	12.75	2	1	4	
227	19	10A7	060294	060294	1	PHẠM THỊ KHÁNH LY	Nữ	K	27/12/2011	##	15.25	2	3	1	
230	16	10A10	050317	050317	2	VÔ THẢO LY	Nữ	K	17/06/2011	763	15.5	4	2	1	
231	20	10A9	050318	050318	2	VÔ VƯƠNG TIÊU LY	Nữ	K	09/08/2011	584	15.5	4	1	2	
233	18	10A2	050323	050323	1	NGUYỄN TUỆ MÃN	Nữ	K	01/01/2011	##	17.50	1	4	3	
232	20	10A7	060300	060300	1	TRƯƠNG NGUYỄN TRIỆU MÃN	Nữ	K	17/04/2011	##	14.00	4	2	3	
234	16	10A5	060301	060301	1	ĐỖ KIM MÃN	Nam	K	19/08/2011	##	16.75	4	2	1	xong
235	21	10A7	060298	060298	1	ĐỖ CAO DUY MẠNH	Nam	K	19/09/2011	##	12.00	2	1	4	
236	23	10A3	100360	100360	1	VÔ THÀNH MẠNH	Nam	K	04/01/2011	##	19.25	1	4	2	
239	15	10A8	060303	060303	2	NGUYỄN THỊ HÀ MI	Nữ	K	12/11/2011	543	11.75	2	3	4	nt
237	17	10A6	060304	060304	1	NGUYỄN THỊ HỒNG MI	Nữ	K	18/04/2011	##	17.25	2	4	3	
238	16	10A8	060305	060305	1	TRẦN THỊ HÀ MI	Nữ	K	20/10/2011	##	13.75	2	4	3	
240	17	10A8	060306	060306	1	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	K	25/11/2011	##	13.00	4	2	1	nt

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ q	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	Điểm tổng trung tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
242	17	10A5	060308	0603081719	1	BUI THẢO MY	Nữ	K	29/12/2011	##	12.00	4	2	3	
254	21	10A9	060309	0603092121	2	BUI THI DIEM MY	Nữ	K	29/10/2011	7 2 3	11.25	4	2	1	
247	22	10A7	050328	0503282222	1	HA THAO MY	Nữ	K	16/07/2011	##	17.00	2	4	3	
255	19	10A11	100371	1003711919	2	HUYNH TRA MY	Nữ	K	17/02/2011	7 6 3	15.5	4	3	1	
252	18	10A8	060314	0603141818	2	NGUYEN KIEU THI THAO MY	Nữ	K	24/06/2011	4 5 3	11.5	2	3	4	
249	20	10A11	050334	0503342020	1	NGUYEN THI HIEN MY	Nữ	K	26/11/2011	##	16.50	4	2	1	
256	19	10A8	050335	0503351919	2	NGUYEN THI HOA MY	Nữ	K	01/01/2011	8 5 3	15.25	2	4	3	
243	20	10A12	060316	0603162020	1	NGUYEN THI TRA MY	Nữ	K	29/07/2011	##	12.00	4	3	2	
248	20	10A8	050337	0503372020	1	NGUYEN THI TRA MY	Nữ	K	31/08/2011	##	17.00	2	3	4	số II
246	22	10A9	100378	1003782222	1	NGUYEN THI TRA MY	Nữ	K	19/08/2011	##	18.00	4	1	2	
245	17	10A10	100379	1003791717	1	PHAM NGUYEN HOAI MY	Nữ	K	15/11/2011	##	19.25	4	2	3	
251	18	10A5	060319	0603191818	2	PHAM NGUYEN THI TRA MY	Nữ	K	15/02/2011	5 4 3	11.75	4	2	1	
253	19	10A5	060321	0603211919	2	TRAN DIEM MY	Nữ	K	06/12/2011	5 3 4	11.5	2	3	4	
250	18	10A6	090580	0905801818	1	TRAN LE HOANG MY	Nữ	K	23/02/2011	##	20.25	2	3	4	
244	21	10A8	060322	0603222121	1	TRAN THAO MY	Nữ	K	28/06/2011	##	12.00	2	4	3	
241	20	10A5	060324	0603242020	1	VU THI HIEN MY	Nữ	K	16/09/2011	##	13.75	4	2	3	
257	21	10A5	050344	0503442121	2	VU THI HIEN MY	Nữ	K	03/02/2011	5 4 6	14.75	2	3	4	
258	23	10A7	060325	0603252323	1	DOAN CHAU MY	Nữ	K	03/07/2011	##	17.25	2	4	1	xong
259	22	10A5	060327	0603272222	1	BUI PHAN LY NA	Nữ	K	23/12/2011	##	17.00	2	3	4	
265	21	10A12	060328	0603282121	2	LE THI HONG NA	Nữ	K	16/10/2011	6 3 3	11.5	4	1	3	
260	23	10A5	060329	0603292323	1	NGO THI PHUONG NA	Nữ	K	19/10/2011	##	15.25	2	4	1	
263	18	10A10	060330	0603301818	1	NGUYEN HA MY NA	Nữ	K	29/01/2011	##	12.25	4	1	2	
261	22	10A8	060331	0603312222	1	NGUYEN NHAT LY NA	Nữ	K	08/03/2011	##	15.00	2	4	3	
262	19	10A6	060332	0603321919	1	PHAM NGUYEN ANH NA	Nữ	K	18/06/2011	##	14.75	2	4	1	
264	19	10A2	050348	0503481919	1	VU LY NA	Nữ	K	27/12/2011	##	17.25	1	4	2	
267	21	10A4	060333	0603332121	1	LE HOAI NAM	Nam	K	02/08/2011	##	13.00	1	4	3	
266	14	10A13	060335	0603351414	1	TRAN NGOC BAO NAM	Nam	K	27/05/2011	##	15.50	4	1	3	
269	15	10A13	050354	0503541515	1	VU DUY BAO NAM	Nam	K	25/09/2011	##	16.50	4	1	3	
268	16	10A13	050355	0503551616	1	VU HOAI NAM	Nam	K	22/03/2011	##	16.75	4	2	3	
270	22	10A1	060336	0603362222	1	DO THI QUYNH NG	Nữ	K	06/03/2011	##	15.00	1	4	3	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ q	Ngày sinh	Điểm các môn thi đ N T T g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
271	19	10A10	050359	0511001248	1	PHẠM THỊ THANH NGA	Nữ	K	25/05/2011	7 4 5	17.25	4	1	3	
282	24	10A7	110436	0511000903	2	ĐẶNG NGUYỄN THANH NGÂN	Nữ	K	15/01/2011	7 4 5	14.75	2	3	4	
278	25	10A7	060340	0511000770	1	ĐỖ THỊ BÍCH NGÂN	Nữ	K	29/06/2011	7 4 5	12.75	2	4	3	
280	20	10A6	060342	0511001293	1	LÊ THỊ NGÂN	Nữ	K	11/12/2011	7 4 5	12.00	2	1	3	
281	20	10A2	100396	0511000679	1	NGUYỄN KHÁNH NGÂN	Nữ	K	30/10/2011	7 4 5	19.50	1	4	3	nt
276	20	10A10	060343	0511000961	1	NGUYỄN KIỀU NGÂN	Nữ	K	09/06/2011	7 4 5	14.00	4	2	3	
273	23	10A8	060344	0511001113	1	NGUYỄN LIÊN HẢI THU NGÂN	Nữ	K	07/12/2011	7 4 5	15.75	2	4	3	nt
272	24	10A8	060346	0511001092	1	NGUYỄN PHẠM KIM NGÂN	Nữ	K	08/10/2011	7 4 5	17.25	2	3	4	
275	25	10A8	060347	0511001090	1	NGUYỄN PHẠM TUYẾT NGÂN	Nữ	K	14/05/2011	7 4 5	14.50	4	2	3	
277	22	10A12	060349	0511000818	1	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	Nữ	K	12/04/2011	7 4 5	13.75	4	1	3	
274	21	10A2	060351	0511001068	1	PHẠM THỊ KHÁNH NGÂN	Nữ	K	22/07/2011	7 4 5	15.00	1	4	2	
279	24	10A5	060352	0511000938	1	TRƯƠNG NGUYỄN TƯỜNG NGÂN	Nữ	K	24/01/2011	7 4 5	12.50	2	4	3	
283	23	10A12	060353	0511001070	1	TRẦN BẢO NGHI	Nữ	K	05/05/2011	7 4 5	15.50	4	1	2	
284	22	10A4	060354	0511001014	1	NGUYỄN PHÁP NGHI	Nam	K	28/03/2011	7 4 5	13.75	1	2	3	nt
285	24	10A12	060357	0511001090	1	ĐÀO HỮU NGHĨA	Nam	K	09/06/2011	7 4 5	16.00	4	2	1	xong
287	17	10A13	060360	0511001010	1	PHẠM QUANG NGHĨA	Nam	K	05/06/2011	7 4 5	13.25	4	3	1	
288	24	10A3	050388	0511001074	1	TRẦN HỮU NGHĨA	Nam	K	17/01/2011	7 4 5	16.75	1	4	3	
286	21	10A6	060362	0511000930	1	TRƯƠNG TÂN NGHĨA	Nam	K	15/01/2011	7 4 5	14.25	2	4	1	xong
291	22	10A6	060364	0511000948	1	BUI NHƯ' NGỌC	Nữ	K	10/07/2011	7 4 5	13.75	2	4		k ll
295	23	10A6	060366	0511000779	2	HUỖNH THỊ NHƯ' NGỌC	Nữ	K	02/09/2011	7 3 3	11.75	2	4	3	
289	18	10A13	060367	0511000975	1	LÊ TRẦN BẢO NGỌC	Nữ	K	18/12/2011	7 4 5	17.75	4	1	3	
290	19	10A13	060368	0511000748	1	MAI LÊ BẢO NGỌC	Nữ	K	21/05/2011	7 4 5	14.50	4	2	3	
297	23	10A9	050394	0511001040	2	NGUYỄN ĐẶNG THIÊN NGỌC	Nữ	K	16/03/2011	6 3 6	14.75	4	2	3	
292	24	10A6	100431	0511000907	1	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	Nữ	K	03/04/2011	7 4 5	19.50	2	3	4	
294	22	10A2	050396	0511000936	1	NGUYỄN HỒNG HẢI NGỌC	Nữ	K	03/09/2011	7 4 5	17.00	1	4	3	
582	26	10A7	090657	0511001094		NGUYỄN KIỀU NHƯ' NGỌC	Nữ	K	11/11/2011	7 4 5	21.00	2	4	3	
296	25	10A12	110475	0511001071	2	TRẦN KHÁNH NGỌC	Nữ	K	11/07/2011	5 4 6	15	4	2	3	nt
293	20	10A13	100444	0511000938	1	VÕ TẠ KIM NGỌC	Nữ	K	24/05/2011	7 4 5	16.75	4	1	3	
301	23	10A4	050411	0511001010	1	HỒ MAI TRUNG NGUYỄN	Nam	K	17/11/2011	7 4 5	16.50	1	4	3	
300	25	10A3	050415	0511001067	1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGUYỄN	Nữ	K	27/07/2011	7 4 5	17.25	1	2	3	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ q	Ngày sinh	Điểm các môn thi đ N T T g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
299	23	10A2	100453	0011000492	1	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	Nữ	K	18/08/2011	0 # # #	20.25	1	2	4	xong
303	21	10A11	060376	0011000376	2	PHẠM NGUYỄN ĐOAN NGUYỄN	Nam	K	01/06/2011	4 5 3	11.25	4	1	3	nt
302	24	10A4	050419	0011000419	1	TRẦN THỊ TƯỜNG NGUYỄN	Nữ	K	20/05/2011	0 # # #	16.00	1	4	3	
298	27	10A7	060380	0011000380	1	VÕ NGUYỄN ANH NGUYỄN	Nữ	K	27/07/2011	0 # # #	16.25	2	4	3	
304	26	10A12	050421	0011000421	1	ĐOÀN TRI GIA NGUYỄN	Nam	K	27/10/2011	0 # # #	17.50	4	2	3	
305	24	10A2	050424	0011000424	1	VY MINH NGUYỆT	Nữ	K	21/11/2011	0 6.25 7.25 2.75	16.25	1	4	2	
306	25	10A4	060383	0011000383	1	NGUYỄN PHƯƠNG NHÃ	Nữ	K	20/03/2011	0 # # #	14.25	1	4	2	
307	25	10A2	060384	0011000384	1	LÝ THANH NHÂN	Nam	K	20/06/2011	0 # # #	14.75	1	3	2	k ll
309	26	10A4	050427	0011000427	1	BẠCH NGỌC THÀNH NHÂN	Nam	K	02/09/2011	0 # # #	16.75	1	2	4	
310	26	10A8	050428	0011000428	1	BUI ĐÌNH NHÂN	Nam	K	23/09/2011	0 # # #	16.50	3	2	4	nt
308	26	10A2	060388	0011000388	1	VÕ GIA NHÂN	Nam	K	10/05/2011	0 # # #	12.00	1	4	2	
312	21	10A10	060390	0011000390	1	BUI QUANG NHẬT	Nam	K	22/08/2011	0 # # #	14.00	4	2	1	
313	22	10A11	100471	0011000471	1	ĐỖ MINH NHẬT	Nam	K	08/12/2011	0 # # #	20.50	4	2	3	
311	24	10A9	060391	0011000391	1	HUỖNH ĐỨC NHẬT	Nam	K	03/09/2011	0 # # #	15.50	4	1	2	
316	26	10A3	110493	0011000493	2	NGUYỄN HÔNG MINH NHẬT	Nữ	K	20/05/2011	5 5 5	15	1	3	4	
317	23	10A11	050433	0011000433	2	PHẠM CÔNG NHẬT	Nam	K	13/07/2011	6 5 5	15	4	2	1	xong
314	23	10A1	050435	0011000435	1	TRƯỜNG QUANG NHẬT	Nam	K	02/08/2011	0 # # #	17.00	1	2	4	
315	27	10A4	060396	0011000396	2	VÕ THỚI NGUYỄN LONG NHẬT	Nam	K	10/03/2011	7 3 2	11.5	1	4	2	
323	27	10A2	050437	0011000437	2	ĐOÀN KIỀU NHI	Nữ	K	21/05/2011	7 5 4	14.75	1	4	2	
318	25	10A6	060397	0011000397	1	HUỖNH THỊ YÊN NHI	Nữ	K	22/03/2011	0 # # #	17.00	3	2	1	
321	22	10A10	100479	0011000479	1	LÊ HUỖNH UYÊN NHI	Nữ	K	12/01/2011	0 # # #	18.50	4	1	2	
322	24	10A11	050444	0011000444	1	NGUYỄN TRANG DIỄM NHI	Nữ	K	05/05/2011	0 # # #	16.00	4	2	1	xong
320	27	10A8	060404	0011000404	1	PHẠM NGUYỄN TUYẾT NHI	Nữ	K	03/10/2011	0 # # #	13.00	3	2	1	
319	25	10A5	060405	0011000405	1	PHẠM VŨ QUỲNH NHI	Nữ	K	17/05/2011	1 # # #	15.00	4	2	1	xong
332	27	10A12	050453	0011000453	1	HUỖNH QUỲNH NHƯ	Nữ	K	21/03/2011	0 # # #	16.00	4	2	3	
336	21	10A13	050455	0011000455	2	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	K	12/12/2011	6 5 4	15.5	4	1	3	xong
333	28	10A7	060416	0011000416	2	MAI QUỲNH NHƯ	Nữ	K	19/08/2011	5 4 3	11.75	2	4	3	
335	22	10A13	110518	0011000518	2	NGUYỄN NGỌC ÁI NHƯ	Nữ	K	08/04/2011	7 4 4	15	4	2	3	
324	25	10A11	060417	0011000417	1	NGUYỄN THỊ HOÀNG NHƯ	Nữ	K	19/11/2011	7 # # #	17.25	4	3	2	
326	23	10A10	060420	0011000420	1	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	K	24/11/2011	0 # # #	14.75	4	3	2	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Điểm các môn thi gỏi	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
325	28	10A4	060418	1	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	15/05/2011	15.00	15.00	1	4	2	
331	27	10A3	050458	1	PHẠM TRƯỞNG TUỆ NHƯ	Nữ	31/08/2011	16.25	16.25	1	4	3	
329	29	10A7	050459	1	PHẦN VÕ TÂM NHƯ	Nữ	19/05/2011	17.50	17.50	2	4	3	xong
328	26	10A6	100503	1	TRẦN BẢO NHƯ	Nữ	22/05/2011	17.50	17.50	2	3	4	
327	30	10A7	060424	1	TRẦN BÌNH UYÊN NHƯ	Nữ	03/09/2011	12.00	12.00	2	4	3	
334	28	10A12	060425	2	TRẦN NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	27/10/2011	11.75	11.75	4	3	2	
330	28	10A8	050463	1	VÕ THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	26/05/2011	16.75	16.75	2	4	3	
338	24	10A1	050449	1	NGUYỄN NỮ Y NHUNG	Nữ	11/12/2011	16.00	16.00	1	4	2	
339	29	10A8	060430	1	NGUYỄN NỮ THUY NINH	Nữ	28/11/2011	14.00	14.00	4	2	1	
342	26	10A11	060434	1	HỒ TRƯƠNG NHẬT PHÁT	Nữ	27/11/2011	14.75	14.75	4	3	2	
341	29	10A12	060435	1	HUỲNH TÂN PHÁT	Nam	07/10/2011	15.00	15.00	4	1	3	
344	29	10A4	050468	1	HUỲNH TÂN PHÁT	Nam	21/07/2011	16.00	16.00	1	4	3	
345	27	10A6	060437	2	LÊ QUANG PHÁT	Nam	29/09/2011	11.75	11.75	4	2	3	
346	27	10A11	060438	2	MAI VĂN TÂN PHÁT	Nam	13/10/2011	11.75	11.75	4	3	2	
347	28	10A6	110529	2	NGÔ NHẬT HOÀNG PHÁT	Nam	23/05/2011	14.75	14.75	2	4	3	
340	24	10A10	060443	1	NGUYỄN TÂN PHÁT	Nam	14/06/2011	15.50	15.50	4	2	3	
348	28	10A2	050474	2	NGUYỄN THÀNH PHÁT	Nam	08/03/2011	15.5	15.5	1	4	3	
343	25	10A1	060445	1	VÕ THÀNH PHÁT	Nam	25/10/2011	12.25	12.25	1	2	4	
349	31	10A7	100522	1	LÊ PHƯƠNG PHI	Nữ	06/07/2011	19.50	19.50	3	2	4	
350	32	10A7	050484	1	LÝ NGUYỄN HOÀNG PHONG	Nam	14/09/2011	17.00	17.00	2	4	3	
351	30	10A4	050486	1	NGUYỄN HÒA PHONG	Nam	14/02/2011	16.25	16.25	1	4	3	
354	23	10A13	050491	1	NGUYỄN LƯƠNG PHÚ	Nam	22/10/2011	16.00	16.00	4	1	3	
353	25	10A9	050494	1	PHẠM GIA PHÚ	Nam	19/08/2011	16.50	16.50	4	2	3	
362	25	10A10	110550	2	BÙI THANH PHÚC	Nam	04/07/2011	14.75	14.75	4	1	3	
355	26	10A5	060455	1	ĐỖ PHAN HỒNG PHÚC	Nữ	27/04/2011	17.75	17.75	2	4	3	
359	26	10A9	050495	1	LÂM NGUYỄN PHÚC	Nam	03/09/2011	16.25	16.25	4	1	3	
358	26	10A1	050496	1	LÊ MINH PHÚC	Nam	08/02/2011	16.75	16.75	1	3	4	
360	27	10A9	090800	1	NGÔ HỒNG PHÚC	Nam	04/05/2011	20.25	20.25	4	1	3	
361	28	10A3	060457	2	NGUYỄN HỒNG PHÚC	Nữ	12/03/2011	11.75	11.75	1	4	2	
356	27	10A1	060458	1	TRẦN THIÊN PHÚC	Nam	03/10/2011	15.75	15.75	1	4	2	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ q	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
357	31	10A4	050506	0511001742	1	TRẦN VÕ KIM PHÚC	Nữ	K	21/06/2011	6 5 5	17.25	1	3	2	
363	24	10A13	050507	0511001743	2	VÕ ĐỖ HOÀNG PHÚC	Nam	K	24/09/2011	6 5 5	15.75	4	2	1	
364	28	10A1	050508	0511001746	1	NGUYỄN THỊ MỸ PHỤNG	Nữ	K	27/06/2011	6 5 5	17.25	1	4	2	
365	26	10A10	060464	0511001742	1	TRẦN BÁ PHƯỚC	Nam	K	24/12/2011	6 5 5	16.25	4	1	3	
366	25	10A13	060465	0511001742	1	VÕ NGỌC PHƯỚC	Nam	K	28/10/2011	6 5 5	15.00	4	2	3	
367	29	10A6	060469	0511001747	2	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	Nữ	K	28/11/2011	6 3 3	11.5	2	4	1	
368	28	10A11	060473	0511001740	1	ĐỖ MINH QUÂN	Nam	K	30/11/2011	6 3 3	14.00	3	4	2	
374	30	10A12	060474	0511001742	2	HỒ MẠNH QUÂN	Nam	K	26/02/2011	7 3 2	11.75	4	2	3	
369	31	10A12	060477	0511001746	1	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	Nam	K	21/04/2011	6 3 3	13.75	4	1	2	
372	29	10A3	050520	0511001742	1	NGUYỄN HUỲNH CHIỀU QUÂN	Nam	K	16/11/2011	6 3 3	17.50	1	4	3	
370	30	10A6	060478	0511001744	1	PHẠM VIỆT QUÂN	Nam	K	10/12/2011	6 3 3	13.50	4	2	3	
375	33	10A7	110574	0511001746	2	PHAN PHẠM THANH QUÂN	Nam	K	09/08/2011	9 3 4	15	2	4	3	
371	29	10A1	060481	0511001742	1	TRINH DUY QUÂN	Nam	K	05/11/2011	6 3 3	13.00	1	4	3	
373	31	10A6	050524	0511001742	1	VÕ TRUNG QUÂN	Nam	K	01/05/2011	6 3 3	16.00	2	4	3	
378	32	10A4	100551	0511001746	1	BUI THANH QUANG	Nam	K	04/12/2011	6 3 3	17.25	1	4	3	
376	30	10A1	060470	0511001742	1	ĐỖ QUANG	Nam	K	12/08/2011	6 3 3	13.75	1			
377	32	10A12	060472	0511001744	1	LƯU ĐỨC NHẬT QUANG	Nam	K	20/11/2011	6 3 3	12.00	4	2	1	
379	29	10A2	050515	0511001740	1	NGUYỄN TÂN QUANG	Nam	K	11/05/2011	6 3 3	16.75	1	4	3	
380	30	10A3	100561	0511001742	1	VÕ DUY ANH QUỐC	Nam	K	01/03/2011	6 3 3	20.50	1	4	2	
381	33	10A12	060484	0511001744	1	HUỲNH THÀNH QUÝ	Nam	K	27/01/2011	6 3 3	14.50	4	1	2	
382	27	10A5	060485	0511001746	1	LÊ MINH QUÝ	Nam	K	08/02/2011	6 3 3	13.00	3	2	4	
383	29	10A11	100562	0511001742	1	MAI VĂN QUÝ	Nam	K	19/06/2010	6 3 3	19.00	4	1	2	
385	30	10A8	050525	0511001746	1	BUI NGUYỄN QUỲNH	Nữ	K	20/09/2011	6 2 5 6.25 4.00 6.00	16.25	2	4	3	
386	34	10A12	050529	0511001740	2	NGUYỄN BẢO QUYÊN	Nữ	K	22/09/2011	7 4 5	15.75	4	2	3	
384	26	10A13	060494	0511001747	1	VÕ PHẠM LỆ QUYÊN	Nữ	K	30/11/2011	6 3 3	13.50	4	2	3	
394	34	10A7	060496	0511001740	2	BUI ĐẶNG NHƯ QUỲNH	Nữ	K	10/06/2011	5 3 4	11.5	2	4	3	
396	28	10A5	050533	0511001742	2	BUI NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	K	19/01/2011	6 6 4	15.75	2	4	1	
393	35	10A12	050536	0511001744	1	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	K	01/02/2011	6 3 3	16.50	4	1	2	
387	31	10A8	060501	0511001747	1	LÊ NHƯ QUỲNH	Nữ	K	05/07/2011	6 3 3	18.50	4	2	3	
388	29	10A5	060502	0511001740	1	LÊ NỮ DIÊM QUỲNH	Nữ	K	01/01/2011	6 3 3	16.75	2	4	3	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ q	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	ĩ ề n k	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
395	27	10A10	060503	061108075	2	LƯƠNG VÕ NGỌC QUỲNH	Nữ	K	04/07/2011	4 4 4		11.25	4	2	3	
390	31	10A3	060504	061108063	1	LÝ DIỄM QUỲNH	Nữ	K	22/02/2011	# # #		12.75	1	4	2	
389	28	10A9	060506	061108040	1	NGUYỄN DẠ HƯƠNG QUỲNH	Nữ	K	29/01/2011	# # #		13.00	4	2	1	
397	32	10A6	050540	061108070	2	NGUYỄN HOA THANH QUỲNH	Nữ	K	20/04/2011	7 4 5		15.75	2	4	3	
391	30	10A5	100575	061108062	1	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	K	17/07/2011	# # #		19.00	2	4	3	
392	36	10A12	050547	061108060	1	VY THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	K	29/06/2011	# # #		17.25	4	2	3	
399	33	10A4	090881	061108018	1	HỒ NGỌC SANG	Nam	K	18/09/2011	# # #		17.50	1	4	3	
400	32	10A3	050551	061108076	2	PHẠM HÀ PHƯỚC SANG	Nam	K	14/04/2011	5 6 4		14.75	1	3	4	
398	33	10A6	060510	061108067	1	TRƯỜNG QUANG SANG	Nam	K	10/09/2011	# # #		16.75	2	1	4	
401	34	10A6	090884	061108068	1	NGUYỄN TÀI SINH	Nam	K	29/04/2011	# # #		18.50	2	3	4	
402	27	10A13	100584	061108074	1	NGUYỄN PHẠM THANH SƠN	Nam	K	24/04/2011	# # #		19.50	4	2	3	
403	29	10A9	060516	061108078	1	PHẠM THỊ HỒNG SƯƠNG	Nữ	K	25/11/2011	# # #		15.00	4	2	3	
404	31	10A1	060518	061108065	2	NGUYỄN LÊ ANH TÀI	Nam	K	09/06/2011	2 5 5		11.5	1	4	2	
406	37	10A12	100587	061108062	1	BÙI QUANG TÂM	Nam	K	20/11/2011	# # #		19.00	4	2	3	
408	32	10A8	060523	061108076	2	LƯƠNG NGUYỄN MỸ TÂM	Nữ	K	05/03/2011	8 2 3		11.5	4	2	3	
405	30	10A2	060524	061108078	1	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	Nữ	K	09/06/2011	# # # 1		17.25	1	4	3	
407	35	10A6	100590	061108064	1	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	Nữ	K	26/06/2011	# # #		16.50	2	4	3	
409	28	10A13	060526	061108019	2	HUỲNH QUỐC TÂN	Nam	K	05/11/2011	7 2 3		11.75	4	3	2	
410	35	10A7	060530	061108077	2	NGUYỄN VÕ HOÀNG TÂN	Nam	K	16/12/2011	3 5 4		11.75	2	1	4	
411	34	10A4	060532	061108067	2	BÙI TÂN THẠCH	Nam	K	10/06/2011	4 5 4		11.75	1	2	4	
414	31	10A2	050572	061108060	1	BÙI QUỐC THÁI	Nam	K	27/03/2011	# # #		17.00	1	2	3	
413	29	10A13	060535	061108078	1	DƯƠNG NGỌC THANH THÁI	Nam	K	14/12/2011	# # #		12.00	4	2	1	
412	33	10A8	060536	061108076	1	NGUYỄN DUY THÁI	Nam	K	26/02/2011	# # #		14.00	2	3	4	
416	34	10A8	050573	061108060	2	NGUYỄN GIA THÁI	Nam	K	16/03/2011	6 6 4		15.75	2	4	3	
415	35	10A8	060537	061108060	2	NGUYỄN PHƯƠNG THÁI	Nữ	K	02/09/2011	7 1 5		11.75	2	4	3	
418	32	10A1	060550	061108063	1	BÙI QUANG THẮNG	Nam	K	28/09/2011	# # #		15.00	1	4	3	
419	33	10A1	050590	061108067	1	BÙI VĂN THẮNG	Nam	K	06/08/2011	# # #		17.50	1	4	3	
417	35	10A4	060552	061108068	1	NGUYỄN BÙI THANH THẮNG	Nam	K	30/11/2011	# # #		18.00	1	2	3	
420	31	10A5	050576	061108070	1	NGUYỄN HUYỀN THANH	Nữ	K	19/06/2011	7.00 6.00 3.25		16.25	2	4	3	
421	28	10A10	060539	061108076	1	NGUYỄN LÊ MINH THÀNH	Nam	K	21/08/2011	# # #		14.25	4	2	3	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ q	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	Điểm T n k	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
422	29	10A10	060542	C C	1	PHẠM CÔNG THÀNH	Nam	K	21/06/2011	# # #		13.50	4	3	1	
423	34	10A1	100597	C C	1	PHẠM VIỆT PHÚ THÀNH	Nam	K	20/08/2011	# # #		16.25	1	4	3	
424	36	10A7	060543	C C	1	BUI ĐỨC THANH	Nam	K	30/04/2011	# # #		13.50	2	4	3	
426	33	10A3	100602	C C	1	HỒ CHÂU PHƯƠNG THẢO	Nữ	K	11/01/2011	# # #		19.75	1	4	2	
428	32	10A5	060545	C C	2	NGUYỄN HOÀNG THẢO	Nữ	K	01/10/2011	6 2 4		11.75	2	3	4	
427	30	10A10	100603	C C	1	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	K	15/06/2011	# # #		18.00	4	2	3	
425	36	10A4	060546	C C	1	NGUYỄN TRƯỞNG THIÊN THẢO	Nữ	K	02/08/2011	# # #		16.25	1	4	3	
429	30	10A13	060547	C C	2	NGUYỄN XUÂN THẢO	Nữ	K	15/06/2011	6 3 3		11.75	4	3	2	
430	31	10A10	060553	C C	1	ĐỖ NGỌC THỂ	Nam	K	05/02/2010	# # #		16.50	4	2	1	
431	30	10A9	060554	C C	1	LÊ NGỌC KHÁNH THI	Nữ	K	12/07/2011	# # #		13.50	4	2	1	
434	30	10A11	060556	C C	1	BUI BẢO LONG THIÊN	Nam	K	27/02/2011	# # #		14.75	4	1	2	
433	31	10A11	060557	C C	1	CAO LÊ XUÂN THIÊN	Nam	K	10/02/2011	# # #		15.50	4	1	2	
435	33	10A5	060558	C C	1	ĐẶNG HỒNG THIÊN	Nam	K	30/08/2011	# # #		14.00	2	4	3	
436	31	10A9	060562	C C	1	LÊ NGUYỄN HỮU THIÊN	Nam	K	05/07/2011	# # #		15.25	4	2	1	
439	32	10A2	060563	C C	2	LƯƠNG GIA THIÊN	Nam	K	22/11/2011	6 3 2		11.25	1	4	2	
438	34	10A3	060567	C C	1	TRƯƠNG QUANG THIÊN	Nam	K	08/11/2011	# # #		12.50	1	2	4	
437	33	10A2	060568	C C	1	TRƯƠNG VÕ THANH THIÊN	Nam	K	18/10/2011	# # #		13.75	1	4	3	
445	37	10A7	060569	C C	1	HỒ HOÀNG PHƯỚC THỊNH	Nam	K	14/02/2011	# # #		12.50	2	4	3	
443	34	10A2	060570	C C	1	LÊ ANH THỊNH	Nam	K	20/12/2011	# # #		15.00	1	2	3	
441	37	10A4	060571	C C	1	LƯƠNG PHÚC THỊNH	Nam	K	18/04/2011	# # #		18.25	1	4	2	
444	36	10A6	060572	C C	1	NGUYỄN TÂN THỊNH	Nam	K	23/07/2011	# # #		13.00	2	1	3	
448	36	10A8	060573	C C	2	NGUYỄN THÁI THỊNH	Nam	K	20/01/2011	3 5 4		11.75	2	3	4	
442	35	10A3	060576	C C	1	PHAN QUỐC THỊNH	Nam	K	14/09/2011	# # #		16.75	1	3	4	
447	32	10A10	050606	C C	1	TRẦN THỊ THỊNH	Nữ	K	22/06/2011	# # #		17.50	4	2	1	
446	32	10A9	060577	C C	1	TRƯƠNG THÁI THỊNH	Nam	K	20/05/2011	# # #		12.00	4	2	3	
449	36	10A3	060583	C C	1	LÊ TỰ NGỌC THƠ	Nữ	K	03/05/2011	# # #		17.00	1	4	3	
450	38	10A7	050616	C C	2	NGUYỄN NHÃ ANH THƠ	Nữ	K	10/09/2011	7 4 5		15.75	3	2	1	
451	39	10A7	060580	C C	2	TÔN NỮ HUỖNH THOA	Nữ	K	12/10/2011	5 4 3		11.25	2	4	3	
452	32	10A11	060581	C C	1	TRẦN THỂ THOẠI	Nam	K	12/12/2011	# # #		16.50	4	1	3	
454	35	10A2	050612	C C	1	NGUYỄN HOÀI THÔNG	Nam	K	02/02/2011	# 5 25 5 75		16.25	1	3	4	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ q	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	Điểm T i n h	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
453	33	10A9	060582	060582	1	NGUYỄN TÂN THÔNG	Nam	K	21/06/2011	6.00 5.50 4.25	15.75	12.75	4	1	3	
462	36	10A2	050627	050627	1	ĐỖ THỊ ANH THU	Nữ	K	02/08/2011	6.00 5.50 4.25	16.25	16.25	1	3	4	
455	31	10A13	060596	060596	1	LÊ HOÀNG ANH THU	Nữ	K	27/07/2011	6.00 5.50 4.25	16.00	16.00	4	1	2	
463	37	10A2	060597	060597	2	LÊ MINH THU	Nữ	K	22/03/2011	7 2 3	11.25	11.25	1	2	4	
459	37	10A3	050630	050630	1	LƯU NGUYỄN ANH THU	Nữ	K	29/11/2011	6.00 5.50 4.25	17.25	17.25	1	4	3	
464	32	10A13	050631	050631	2	LÝ THỊ THANH THU	Nữ	K	15/05/2011	6 5 5	15.75	15.75	4	1	2	
461	35	10A1	050633	050633	1	NGUYỄN ANH THU	Nữ	K	30/12/2011	6.00 5.50 4.25	16.50	16.50	1	4	2	
457	37	10A6	060599	060599	1	NGUYỄN ANH THU	Nữ	K	16/02/2011	6.00 5.50 4.25	12.50	12.50	2	3	4	
456	34	10A5	060602	060602	1	NGUYỄN NỮ ANH THU	Nữ	K	24/01/2011	6.00 5.50 4.25	14.25	14.25	2	3	4	
458	40	10A7	060603	060603	1	NGUYỄN PHƯƠNG THU	Nữ	K	02/09/2011	6.00 5.50 4.25	12.50	12.50	2	4	3	
460	41	10A7	050634	050634	1	NGUYỄN THÁI ANH THU	Nữ	K	28/05/2011	6.00 5.50 4.25	17.00	17.00	2	4	3	
465	33	10A11	060587	060587	1	NGUYỄN MINH THUẬN	Nam	K	29/04/2011	6.00 5.50 4.25	14.25	14.25	4	2	3	
466	37	10A8	060604	060604	1	NGUYỄN LÊ HOÀI THƯƠNG	Nữ	K	02/01/2011	6.00 5.50 4.25	15.75	15.75	2	4	3	
468	38	10A3	060605	060605	1	NGUYỄN NGỌC VĂN THƯƠNG	Nam	K	08/10/2011	6.00 5.50 4.25	14.50	14.50	1	4	3	
467	35	10A5	060606	060606	1	NGUYỄN TIỀN THƯƠNG	Nam	K	14/04/2011	6.00 5.50 4.25	15.75	15.75	2	4	3	
470	38	10A2	060608	060608	1	ĐỖ PHI THƯƠNG	Nam	K	27/10/2011	6.00 5.50 4.25	13.00	13.00	1	2	4	
471	36	10A1	050622	050622	1	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THÚY	Nữ	K	19/03/2011	6.25 4.75 3.25	16.25	16.25	1	3	2	
474	38	10A6	100630	100630	1	HUỖNH KIM THUY	Nữ	K	29/04/2011	6.00 4.25 5.00	16.25	16.25	2	3	4	
473	42	10A7	060589	060589	1	LÊ MINH THUY	Nữ	K	09/08/2011	6.00 5.50 4.25	13.75	13.75	2	4	3	
472	33	10A10	060590	060590	1	NGUYỄN THỊ BÍCH THUY	Nữ	K	17/08/2011	6.00 5.50 4.25	15.00	15.00	4	2	1	
475	39	10A2	060593	060593	1	NGUYỄN KIỀU DUY THUYỀN	Nam	K	25/03/2011	6.00 5.50 4.25	12.75	12.75	1	4	3	
476	34	10A10	060594	060594	1	NGUYỄN THỊ ANH THUYỀN	Nữ	K	29/06/2011	6.00 5.50 4.25	13.50	13.50	4	1	3	
477	38	10A8	060609	060609	1	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	Nữ	K	10/09/2011	6.00 5.50 4.25	12.00	12.00	2	3	4	
478	34	10A9	050649	050649	2	TRƯƠNG QUỲNH BẢO THY	Nữ	K	24/06/2011	6 7 3	15.75	15.75	4	2	1	
479	34	10A11	060614	060614	1	HỒ THẢO TIỀN	Nữ	K	28/12/2011	6.00 5.50 4.25	13.50	13.50	4	1	2	
481	38	10A4	060617	060617	1	TRẦN THỊ THÚY TIỀN	Nữ	K	25/07/2011	6.00 5.50 4.25	12.00	12.00	1	4	2	
480	39	10A8	060616	060616	1	TRẦN THỊ THÚY TIỀN	Nữ	K	27/04/2011	6.00 5.50 4.25	12.25	12.25	2	3	4	
482	35	10A10	060619	060619	1	BUI VIỆT TIỀN	Nam	K	16/06/2011	6.00 5.50 4.25	18.25	18.25	4	2	1	
483	39	10A6	060618	060618	1	ĐỖ THỊ THANH TIỀN	Nữ	K	21/05/2011	6.00 5.50 4.25	13.25	13.25	2	4	3	
484	40	10A2	050660	050660	1	BUI VĂN TÌNH	Nam	K	03/11/2011	6.00 5.50 4.25	17.50	17.50	1	4	3	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	Đa u đợt	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
485	37	10A1		1	ĐẶNG QUANG TÌNH	Nam	22/10/2011	Quảng Ngãi		1	3	4	
486	35	10A9	060630	2	PHẠM THANH TÌNH	Nam	12/01/2011	6 4 1	11.75	4	2	1	
488	41	10A2	060631	1	NGUYỄN LÊ PHƯỚC TOÀN	Nam	24/08/2011	# # #	12.25	1	4	3	
487	36	10A10	060632	1	TRẦN PHƯỚC TOÀN	Nam	22/10/2011	# # #	15.25	4	3	2	
489	35	10A11	050664	1	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRÀ	Nữ	20/11/2011	# # #	17.50	4	2	1	
490	40	10A6	050665	2	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÀ	Nữ	21/07/2011	7 4 4	15	2	4	3	
493	40	10A8	060640	1	BẠCH THỊ HUYỀN TRÂM	Nữ	01/07/2011	# # #	13.75	2	4	1	
491	41	10A8		1	NGUYỄN LÝ THUY TRÂM	Nữ	25/10/2011	Quảng Ngãi		2	4	3	
496	33	10A13	060642	2	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	Nữ	30/08/2011	4 4 4	11.5	4	2	1	
495	41	10A6	060644	2	NGUYỄN THỊ TRÂM	Nữ	11/09/2011	8 2 2	11.75	2	4	3	
497	42	10A8	110736	2	NGUYỄN THỊ THUY TRÂM	Nữ	22/09/2011	6 5 4	14.75	2	3	1	
494	36	10A5	060646	1	TRẦN THỊ BẢO TRÂM	Nữ	06/06/2011	# # #	13.75	2	4	3	
492	37	10A10	060647	1	VÕ THỊ BÍCH TRÂM	Nữ	03/03/2011	# # #	15.75	4	3	1	
500	43	10A8	100682	1	BÙI MINH QUỲNH TRẦN	Nữ	19/09/2011	# # #	17.50	2	4	1	
499	42	10A6	060648	1	ĐỖ NGUYỄN BẢO TRẦN	Nữ	20/09/2011	# # #	14.25	2	4	3	
498	36	10A11	060649	1	NGUYỄN BẢO TRẦN	Nữ	28/05/2011	# # #	15.25	4	2	3	
501	43	10A7	110746	2	PHẠM BẢO TRẦN	Nữ	01/09/2011	7 4 4	15	2	3	4	
502	37	10A11	060634	1	LÊ BẢO TRANG	Nữ	13/09/2011	# # #	18.50	4	2	3	
507	38	10A12	100669	1	LÊ HUYỀN TRANG	Nữ	14/01/2011	# # #	18.75	3	4	2	
504	37	10A5	060636	1	NGUYỄN NGỌC HUYỀN TRANG	Nữ	24/01/2011	# # #	14.75	2	4	3	
505	34	10A13	060637	1	NGUYỄN NHẬT THUYỀN TRANG	Nữ	18/11/2011	# # #	12.50	4	1	3	
506	38	10A1	060638	1	TRƯƠNG PHƯƠNG TRANG	Nữ	25/12/2011	# # #	12.00	1	4	3	
503	39	10A4	060639	1	VŨ BÙI THUY TRANG	Nữ	27/12/2010	# # #	17.25	1	3	4	
510	36	10A9	100688	1	BÙI QUANG TRÍ	Nam	01/03/2011	# # #	18.50	4	1	3	
509	38	10A11	060651	1	LÊ QUANG TRÍ	Nam	04/06/2011	# # #	12.50	4	1	2	
508	39	10A3	060652	1	NGUYỄN VIỆT TRÍ	Nam	11/09/2011	# # #	13.75	1	4	2	
511	38	10A10	050688	1	TÔN ĐỨC TRÍ	Nam	27/04/2011	# # #	17.00	4	2	1	
512	39	10A11	060653	1	HUỲNH MINH TRIẾT	Nam	15/02/2011	# # #	13.00	4	1	2	
514	39	10A12	060655	2	LÊ QUANG HẢI TRIỀU	Nam	09/09/2011	4 5 3	11.25	4	2	3	
513	37	10A9	060656	1	NGUYỄN MINH TRIỀU	Nam	19/01/2011	# # #	15.75	4	1	3	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
515	39	10A10	060659	2	DƯƠNG THANH TRỌNG	Nam	10/04/2011	6 2 4	11.75	4	2	3	
517	40	10A11	060661	1	CAO VÕ ÁNH TRÚC	Nữ	22/08/2011	# # #	12.75	4	2	3	
516	35	10A13	060662	1	ĐỖ MAI THANH TRÚC	Nữ	09/07/2011	# # #	17.25	4	2	3	
518	42	10A2	060663	1	NGUYỄN NHẬT THANH TRÚC	Nữ	16/12/2011	# # #	12.00	3	1	2	
520	38	10A5	060665	2	PHẠM THANH TRÚC	Nữ	11/10/2011	5 4 3	11.5	2	4	3	
519	38	10A9	060666	2	PHẠM THỊ NHƯ TRÚC	Nữ	23/11/2011	4 5 3	11.75	3	4	2	
521	39	10A9	060668	1	NGUYỄN THANH TRUNG	Nam	26/07/2011	# # #	16.75	4	2	1	
522	40	10A3	060672	1	ĐỖ QUANG TRƯỜNG	Nam	27/09/2011	# # #	15.00	1	4	3	
525	40	10A10	060673	1	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	Nam	18/08/2011	# # #	12.00	4	2	3	
524	40	10A12	060678	1	NGUYỄN DUY TRƯỜNG	Nam	07/12/2011	# # #	12.50	4	3	1	
523	39	10A1	060679	1	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	Nam	29/04/2011	# # #	13.50	1	4	3	
526	41	10A12	050709	1	VÕ QUANG TRƯỜNG	Nam	02/03/2011	# # #	16.50	4	2	1	
532	40	10A4	100719	1	ĐỖ NGỌC ANH TÚ	Nam	08/04/2011	# # #	16.75	1	4	3	
531	41	10A11	100721	1	ĐỖ VĂN CẨM TÚ	Nữ	24/03/2011	# # #	18.00	4	2	3	
528	39	10A5	060682	1	HUỖNH CẨM TÚ	Nữ	13/12/2011	# # #	15.75	2	4	1	
530	41	10A3	060683	1	NGUYỄN HOÀI THIÊN TÚ	Nam	07/12/2011	# # #	12.00	1	3	2	
527	36	10A13		1	NGUYỄN VŨ TÚ	Nam	24/05/2010	Quảng Ngãi		4	3	2	
529	41	10A4	060686	1	TRẦN MINH TÚ	Nam	12/02/2011	# # #	13.75	1	4	3	
533	37	10A13	060688	1	LÊ QUỐC TUÂN	Nam	09/11/2011	# # #	12.50	4	1	2	
534	41	10A10	100730	1	NGUYỄN PHAN THANH TUÂN	Nam	01/03/2011	# # #	18.50	4	1	3	
535	38	10A13	060690	2	VÕ ANH TUÂN	Nam	16/09/2011	3 5 4	11.25	4	1	2	
539	42	10A12	050720	2	HOÀNG BÁ DUY TÙNG	Nam	13/11/2011	5 6 4	14.75	4	2	3	
538	40	10A9	100734	2	NGUYỄN ĐỖ SƠN TÙNG	Nam	03/09/2011	6 6 4	15	4	2	3	
537	39	10A13	050721	1	PHẠM VIỆT TÙNG	Nam	27/03/2010	# # #	16.75	4	1	2	
536	43	10A2	060692	1	TRƯƠNG QUANG TÙNG	Nam	18/11/2011	# # #	19.00	1	4	2	
540	42	10A3	050723	1	NGUYỄN LÊ KIM TUYỀN	Nữ	12/09/2011	5.00 5.50 3.75	16.25	1	4	2	
541	44	10A7	060696	1	LƯƠNG THỊ KIM TUYỀN	Nữ	23/10/2011	# # #	15.50	2	4	1	
542	41	10A9	060695	1	ĐẶNG THANH TUYỀN	Nữ	05/04/2011	# # #	14.50	4	2	1	
543	40	10A13	060694	1	DƯƠNG THANH TUYỀN	Nữ	28/08/2011	# # #	13.75	4	2	3	
544	40	10A5	060697	1	TRẦN ÁNH TUYẾT	Nữ	25/09/2011	# # #	12.00	2	1	4	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C	Đa u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	ân t ộ q	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
545	41	10A13	100743	001100010	1	NGUYỄN THỊ TY TY	Nữ	K	27/05/2011	6 6 6	16.50	4	2	1	
546	42	10A13	050733	001100010	2	TRẦN TRƯỜNG GIA UY	Nam	K	20/07/2011	6 4 5	14.75	4	1	2	
547	44	10A8	060701	001100010	1	NGÔ THỊ THU UYÊN	Nữ	K	01/01/2011	6 6 6	17.00	2	4	3	
548	40	10A1	050738	001100010	1	NGUYỄN THỊ HOÀNG UYÊN	Nữ	K	26/10/2011	6 6 6	17.25	1	3	4	
550	43	10A6	060707	001100010	2	LÊ THỊ MỸ VÂN	Nữ	K	03/12/2011	6 3 3	11.5	3	2	4	
549	42	10A4	050743	001100010	1	NGUYỄN TỪ THANH VÂN	Nữ	K	09/05/2011	6.50 4.25 5.50	16.25	1	4	3	
551	43	10A3	060704	001100010	1	NGUYỄN CÔNG VÂN	Nam	K	31/05/2011	6 6 6	17.50	1	4	2	
552	45	10A7	060705	001100010	1	NGUYỄN TRỊNH NGỌC VÂN	Nam	K	07/03/2011	6 6 6	13.00	2	4	1	
553	41	10A1	050754	001100010	1	NGUYỄN HỮU VINH	Nam	K	12/11/2011	6 6 6	16.75	1	3	4	
554	41	10A5	060714	001100010	2	PHAN VĂN VINH	Nam	K	19/11/2011	6 3 3	11.5	2	4	3	
556	44	10A3	100757	001100010	1	HỒ NGUYỄN VŨ	Nam	K	26/04/2011	6 6 6	18.75	1	4	3	
555	42	10A5	060718	001100010	1	HUỖNH NGỌC VŨ	Nam	K	30/01/2011	6 6 6	13.25	2	1	4	
557	43	10A4	060722	001100010	1	TÔ VĂN VƯƠNG	Nam	K	13/12/2011	6 6 6	14.75	1	4	2	
583	44	10A4	091129	001100010		BÙI VÕ THÚY VY	Nữ	K	27/02/2011	6 6 6	21.00	1	2	3	
565	42	10A10	060723	001100010	2	HUỖNH THÚY VY	Nữ	K	14/10/2011	6 3 3	11.75	4	1	3	
567	42	10A11	050764	001100010	2	LÂM NGUYỄN THẢO VY	Nữ	K	20/09/2011	6 6 4	15.75	4	2	1	
558	43	10A10	060724	001100010	1	LÊ NGỌC MINH VY	Nữ	K	14/09/2011	6 6 6	15.50	4	2	3	
559	45	10A8	060725	001100010	1	LÊ THẢO VY	Nữ	K	15/05/2011	6 6 6	15.00	2	4	1	
568	42	10A9	050765	001100010	2	NGUYỄN HỒ THẢO VY	Nữ	K	26/01/2011	8 5 4	15.5	4	1	3	
561	43	10A11	060728	001100010	1	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY	Nữ	K	17/11/2011	6 6 6	12.25	3	4	2	
563	43	10A9	050766	001100010	1	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	K	20/03/2011	6 6 6	17.25	4	1	3	
562	42	10A1	100761	001100010	1	NGUYỄN TÀI VY	Nam	K	13/07/2011	6 6 6	18.00	1	4	3	
566	44	10A11	060730	001100010	2	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	Nữ	K	28/09/2011	4 5 3	11.75	4	3	2	
564	43	10A1	050770	001100010	1	NGUYỄN TƯỜNG VY	Nữ	K	18/01/2011	7.00 6.50 2.75	16.25	1	4	2	
560	43	10A5	060733	001100010	1	TRẦN THỊ ÁNH VY	Nữ	K	23/05/2011	6 6 6	13.50	2	3	4	
572	44	10A1	050773	001100010	2	BÙI ĐỨC GIA VY	Nam	K	29/05/2011	7 4 4	14.75	1	2	3	
570	44	10A6	060737	001100010	1	HUỖNH HỒ HỒNG VY	Nữ	K	11/12/2011	6 6 6	12.00	2	3	4	
569	44	10A5	060738	001100010	1	NGUYỄN TUẤN VY	Nam	K	12/10/2011	6 6 6	15.25	2	4	3	
571	44	10A2	100767	001100010	2	PHAN DƯƠNG HÙNG VY	Nam	K	11/06/2011	6 7 3	15.25	1	4	2	
574	44	10A10	060739	001100010	1	ĐỖ HOÀNG NHƯ Ý	Nữ	K	22/03/2011	6 6 6	13.00	4	1	3	

ma	TT Lớp	Lớp	SBD	C	Đặ u đợ t	Họ và tên thí sinh	Giới tính	â n t ộ	Ngày sinh	Điểm các môn thi N T T g o i	Tổng Điểm Trúng tuyển	NV 1	NV 2	NV 3	Ghi chú
576	43	10A13	100768	0011000768	1	HUỖNH NGỌC NHƯ Ý	Nữ	K	23/11/2011	6 6 6	18.75	4	2	1	
575	221	10A5	060745	0011000745	1	NGUYỄN PHẠM NHƯ Ý	Nữ	K	18/05/2011	6 6 6	12.25	2	1	4	
573	45	10A6	060746	0011000746	1	VỖ NHƯ Ý	Nữ	K	26/10/2011	6 6 6	16.00	2	3	4	
580	43	10A12	050780	0011000780	2	NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN	Nữ	K	16/06/2011	7 6 4	15.75	4	2	1	bs giấy
577	44	10A13	060749	0011000749	1	PHẠM THỊ PHI YẾN	Nữ	K	11/09/2011	7 6 6	12.00	4	2	3	
578	44	10A12	100775	0011000775	1	PHẠM TRIỆU HẢI YẾN	Nữ	K	19/03/2011	6 6 6	20.50	4	2	1	
579	44	10A9	050781	0011000781	1	PHẦN LONG BÍCH NGỌC YẾN	Nữ	K	28/06/2011	6 6 6	16.50	4	1	3	
						CHƯA ĐĂNG KÝ									
13			110017	0011000017	2	TRẦN QUẾ ANH	Nữ	K	27/08/2011	6 6 4	14.75				HVT Nghỉ HTK
173			090409	0011000409	1	PHẠM CAO GIA KHIÊM	Nam	K	01/12/2011	6 6 6	17.75				đậu PK vng
337			050454	0011000454	2	LÊ THỊ DIỄM NHƯ	Nữ	K	13/01/2011	7 5 3	15				xog
352			110544	0011000544	2	TRƯỜNG TÂM PHONG	Nam	K	08/02/2011	4 6 5	15				TĐT
432				0011000000	1	BUI VĂN THIÊN	Nam	K	17/12/2011	Quảng Ngãi					khong đăng ký
440			100619	0011000619	2	HUỖNH BÁ DUY THIÊN	Nam	K	04/11/2011	5 7 4	15.75				khong đăng ký
469			100648	0011000648	1	ĐINH HOÀI THƯƠNG	Nữ	K	28/04/2011	6 6 6	19.25				Cả 2 lần khong đK